

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH
Bản án số: 42/2024/HS-ST
Ngày: 29-7-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Hùng
Ông Dương Cao Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Chi – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 7 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức D; Sinh ngày: 02/4/1991 tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: không; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức T và bà Trần Thị M; Có vợ: chị Lê Thị T1 và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/12/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt 06 năm tù về tội Cướp tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2010/HSST (đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích); Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2024 đến nay – *Có mặt*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Phi H; sinh năm 1995; Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an H1 – *Có mặt*

2. Trương Quang V; sinh năm 1994; Nơi cư trú: Tổ dân phố F, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an H1 – Có mặt

3. Bà Trần Thị M; sinh năm 1966; Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Làm ruộng – *Có mặt*

4. Ông Nguyễn Sỹ P; sinh năm 1971; Nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Làm ruộng – *Có mặt*

Người chứng kiến: Ông Trần Đức V1; sinh năm 1958; Trú tại: Tổ dân phố A, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh – *Vắng mặt*

Những người tham gia tố tụng khác: Cán bộ, chiến sỹ hỗ trợ phiên tòa tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh H1:

1. Đồng chí Bùi Xuân Đ - Tổ trưởng tổ chỉ huy dẫn giải.
2. Đồng chí Nguyễn Văn T2 – Đội cảnh sát bảo vệ.
3. Đồng chí Trần Công K – Đội cảnh sát bảo vệ.
4. Đồng chí Nguyễn Phan Tiến P1 – Đội cảnh sát bảo vệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 40 phút ngày 21/4/2024, Nguyễn Đức D có nhu cầu sử dụng ma túy nên dùng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 gắn thẻ sim số 0774441846 của mình gọi vào số điện thoại 0976390998 của Trương Quang V hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, V đồng ý và nói D chuyển tiền qua ứng dụng M1 đến tài khoản mang tên Trương Quang V. Nguyễn Đức D sử dụng tài khoản Momo của mình chuyển 500.000 đồng đến tài khoản Momo của V và gọi điện thoại lại cho Vũ b đã chuyển tiền. Trương Quang V nói D gọi điện thoại đến số 0968279238 cho Nguyễn Phi H để lấy ma túy. Lúc này, Nguyễn Đức D gọi điện thoại cho Nguyễn Phi H báo đã gọi cho V rồi, H nói với D ma túy được cất giấu sau biển “Ngõ 1”, đường N, thuộc Tổ dân phố A, phường T, thành Phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau đó, Nguyễn Đức D điều khiển xe mô tô BKS: 38H2-0190 (xe mượn của bà Trần Thị M để đi chơi) đến Ngõ A, đường N, thuộc Tổ dân phố A, phường T, thành Phố H, tỉnh Hà Tĩnh dừng xe bên đường rồi đi bộ lại phía sau biển “Ngõ 1”, D nhìn thấy 01 gói nilon nhỏ giấu sau biển, D cầm lấy kiểm tra biết bên trong có ma túy đá nên đã cất giấu ở phía dưới yên xe mô tô BKS: 38H2 -0190. Đến 22 giờ 05 phút cùng ngày, khi Nguyễn Đức D vừa ngồi lên xe để đi tìm nơi sử dụng thì bị lực lượng Công an thành phố H1 kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ phía dưới yên xe mô tô 01 gói nilon, bên trong bọc 01 túi nilon trong suốt, kích thước (1,8 x2) cm chứa chất tinh thể rắn màu trắng. Nguyễn Đức D khai nhận chất tinh thể rắn màu trắng đó là ma túy đá D mua của Trương Quang V và Nguyễn Phi H để sử dụng.

Tại Bản Kết luận giám định số 618/KL-KTHS ngày 26/4/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh H1 kết luận: Chất tinh thể màu trắng được đựng trong túi nilon trong suốt, kích thước (1,8x2)cm, bên ngoài được bọc bằng nilon gửi đến giám định là ma túy, loại

Methamphetamine, có khối lượng là 0,2531 gam. *Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II.C, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.*

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Đức D các vật chứng bao gồm: 01 gói nilon, bên trong bọc 01 túi nilon trong suốt, kích thước (1,8x2)cm, bên trong chứa 0,2531 gam Methamphetamine (trừ mẫu giám định còn 0,2198 gam Methamphetamine); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu đen, số IMEI: 353806089740347, gắn thẻ sim: 0774441846. Số vật chứng trên đã được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự theo quy định. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu XINHA, màu xanh, biển kiểm soát 38H2-0190 thu giữ của Nguyễn Đức D, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà Trần Thị M.

Bản cáo trạng số 42/CT-VKS-TPHT ngày 28/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh truy tố bị cáo Nguyễn Đức Duy về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Đức D từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 21/4/2024; Hình phạt bổ sung: Không; Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 22 giờ 05 phút ngày 21/4/2024, tại khu vực ngã tư đường N giao nhau với đường N, thuộc tổ dân phố A, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Đức D có hành vi tàng trữ trái phép 0,2531 gam ma túy Methamphetamine để sử dụng. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo

đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo có nhân thân từng bị kết án về tội “Cướp tài sản” đã được xóa án tích. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp không ổn định, hiện đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: 0,2198 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu giám định) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vỏ bao gói cũ và 01 thẻ sim 0774441846 không còn giá trị, theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen thu giữ của bị cáo là công cụ phương tiện phạm tội, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu XINHA, màu xanh, biển kiểm soát 38H2-0190 thu giữ tại bị cáo, theo kết quả xác minh chiếc xe trên là của bà Trần Thị M cho bị cáo mượn nhưng không biết bị cáo sử dụng để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà M là phù hợp.

[6] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là phù hợp.

[7] Đối với Nguyễn Phi H và Trương Quang V là người bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H1 đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” bằng một vụ án khác là phù hợp. Đối với bà Trần Thị M cho bị cáo mượn xe mô tô, nhưng bà M không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên không xử lý.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố Nguyễn Đức D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt Nguyễn Đức D 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 21/4/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 0,2198 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu giám định) cùng vỏ bao gói cũ và 01 thẻ sim 0774441846; Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Đức D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- THADS TP Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam; THAPT;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Công an TP Hà Tĩnh;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Huyền